

Hịch tướng sĩ Trần Quốc Tuấn

I. Kiến thức cơ bản

• **Trần Quốc Tuấn (1231 - 1300)** tức Hưng Đạo Vương là một danh tướng kiệt xuất của dân tộc. Ông được vua Trần Nhân Tông cử làm tiết chế thống lĩnh trong cả hai cuộc kháng chiến chống quân Nguyên 1285 và 1287, cả hai lần đều thắng lợi vẻ vang. Lúc già ông về trí sĩ ở Vạn Kiếp (Chí Linh - Hải Dương). Nhân dân tôn thờ ông là Đức Thánh Trần và lập đền thờ ở nhiều nơi.

• **Bài Hịch** phản ánh tinh thần yêu nước nồng nàn của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, thể hiện qua lòng căm thù giặc, ý chí quyết chiến quyết thắng kẻ thù xâm lược.

Đây là một áng văn chính luận sâu sắc, có sự kết hợp giữa lập luận chặt chẽ, sắc bén với lời văn thống thiết, có sức lôi cuốn mạnh mẽ.

II. Hướng dẫn đọc - hiểu văn bản

Câu 1. Bài hịch có thể chia làm mấy đoạn? Nêu ý chính của từng đoạn?

a) Đặc điểm của Hịch

+ Hịch là thể văn nghị luận thời xưa, được vua chúa, tướng lĩnh hoặc thủ lĩnh một phong trào dùng để cổ động thuyết phục hoặc kêu gọi đấu tranh chống thù trong giặc ngoài.

+ Hịch có kết cấu chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, dẫn chứng thuyết phục.

+ Đặc điểm nổi bật của Hịch là khích lệ tình cảm, tinh thần người nghe.

+ Hịch được viết theo thể văn biền ngẫu (từng cặp câu cân xứng với nhau). Kết cấu bài hịch có thể thay đổi linh hoạt tùy theo mục đích và nghệ thuật lập luận của tác giả, song thông thường có bốn phần:

- Phần mở đầu có tính chất nêu vấn đề.

- Phần hai: Nêu truyền thống vẻ vang trong sử sách.

- Phần ba: Nhận định tình hình, phân tích lí giải để gây lòng căm thù.

- Phần kết thúc: Nêu chủ trương cụ thể kêu gọi sự đấu tranh,

b) Kết cấu của bài Hịch tướng sĩ Gồm có bốn đoạn:

- + Đoạn một (từ đầu đến câu **còn lưu tiếng tốt**): Nêu gương sử sách nhằm khích lệ ý chí lập công xả thân vì nước.
- + Đoạn hai (từ *huống chi* đến *cũng vui lòng*): Sự xác xược của kẻ thù và lòng căm thù giặc của tác giả.
- + Đoạn ba (từ các *ngươi* đến *phòng có được không*): Mối ân tình giữa chủ và các tướng sĩ và phân tích phải trái, đúng sai.
- + Đoạn bốn (còn lại): nêu lên nhiệm vụ cấp bách và lời khuyên răn bày tỏ thiệt hơn.

Câu 2. Sự ngang ngược và tội ác của giặc được lột tả như thế nào? Đoạn văn tố cáo tội ác của giặc đã khơi gợi được điều gì tướng sĩ?

- + Sự ngang ngược và tội ác của kẻ thù được thể hiện trên nhiều phương diện
 - *Hành động*: Xác xược, hống hách, ngạo mạn, coi triều đình nhà Trần không ra gì, “*đi lại nghênh ngang ngoài đường, uốn lười cú điều mà sĩ mắng triều đình, đem thân dê chó mà bắt nạt tể phụ*” mục đích của chúng nhằm gây sự để kiếm có xâm lược nước ta.
 - *Lòng tham lam*: Khôn cùng, như thùng không đáy “*đòi ngọc lụa bạc vàng, vơ vét của kho có hạn*”, vàng bạc đối với chúng như thịt đối với hổ đói bao nhiêu cũng không đủ, cũng không vừa.
 - *Thái độ tố cáo*: Tác giả dùng hình ảnh những con vật thấp hèn bản thủ tầm thường như *dê, chó, cú* điều để so sánh với kẻ thù. Qua đó cho thấy được nỗi căm giận và sự khinh bỉ kẻ thù đến tột độ.

+ Tác dụng khơi gợi:

- Chỉ cho các tướng sĩ thấy được sự nhục nhã của đất nước, của triều đình đang diễn ra từng ngày trước mắt, để họ suy ngẫm mà có hành động thiết thực.
- Chỉ cho các tướng sĩ thấy lòng tham khôn cùng của kẻ thù để họ đề cao cảnh giác, lường trước những tai vạ có thể xảy ra mà kịp thời đối phó.

Câu 3. Phân tích lòng yêu nước, căm thù giặc của Trần Quốc Tuấn. Qua đoạn văn, tác giả tự nói lên nỗi lòng của mình như thế nào?

Ở đoạn văn này tác giả đã tự liên hệ bản thân mình để làm gương cho tướng sĩ vì rằng muốn khơi bùng ngọn lửa yêu nước, căm thù giặc trong lòng tướng sĩ trước hết phải tự khơi bùng ngọn lửa trong lòng mình (Bùi Văn Nguyên).

+ Lòng căm thù

- *Biểu hiện:* Tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa.

- *Ý nghĩa:* Đó là sự căm giận sục sôi mãnh liệt, chất chứa những tình cảm thiết tha của một trái tim vĩ đại ngày đêm vì vận nước, vì sự tồn vong của dân tộc. Giọng văn hùng tráng, thiết tha.

+ Ý chí chiến đấu xả thân vì nghĩa lớn:

- *Biểu hiện:* Muốn xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù. Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa.

- *Ý nghĩa:* Thể hiện quyết tâm giết giặc cao độ sắt đá không gì lay chuyển được. Quyết lấy máu mình để trả nợ nước, lấy xác mình để dẹp yên quân thù. Khí phách của Trần Quốc Tuấn cũng là khí phách cuộn sóng của dân tộc Việt Nam. Trần Quốc Tuấn là tấm gương yêu nước tiêu biểu của dân tộc.

Câu 4. Sau khi nêu mối ân tình giữa chủ soái và tướng sĩ, Trần Quốc Tuấn phê phán những hành động sai của tướng sĩ, đồng thời khẳng định những hành động đúng nên làm là có tác dụng gì? Tại sao vậy?

+ Ý nghĩa của việc nêu lên mối ân tình giữa chủ soái và tướng sĩ:

- Trước khi đưa ra lời phê phán tác giả đã nhắc lại mối quan hệ ân tình gắn bó sâu nặng giữa chủ soái và tướng sĩ. Nhắc lại mối quan hệ này để làm cơ sở cho việc đưa ra lời phê phán đó là phê phán vì ân tình.

- Thứ nữa đây là mối ân tình rất đẹp, thể hiện tấm lòng ân cần chu đáo hết mực của chủ tướng “*không có mặc thì ta cho áo, không có ăn thì ta cho cơm, quan nhỏ thì ta thăng chức, lương ít thì ta cấp bổng*” và sự gắn bó vô cùng mật thiết giữa chủ tướng và tướng sĩ họ đã cùng xông pha trận mạc, cũng vào sinh ra tử, chia buồn sẻ ngọt cùng nhau, nhắc lại những điều đó để tướng sĩ soi lại mình để thấy vì quá khứ đẹp mà phải giữ gìn cho hiện tại.

+ Nội dung phê phán

- Phê phán thái độ bàng quan với vận nước của tướng sĩ: “*không biết nhục, không biết thẹn, không biết tức, không biết căm*” họ như bị đắm chìm trong cõi mê và bị tê liệt toàn bộ cảm giác, cái gì cũng không biết.

- Phê phán những thú ăn chơi hưởng lạc tầm thường: Chơi gà, đánh bạc, săn bắn, uống rượu... chỉ sa vào hưởng thụ cá nhân, chỉ lo vun vén cho lợi ích bản

thân, gia đình mà thờ ơ với vận mệnh của đất nước. Chính những thú ăn chơi này dẫn tới hậu quả khôn lường: *Thái ấp bỗng lộc không còn, gia quyến vợ con tan tác, tổ tông bị giày xéo, thanh danh bị ô nhục, nước mắt nhà tan.*

+ Nội dung khẳng định

Sau khi đưa ra lời phê phán nghiêm khắc với nhiều góc độ khác nhau, tác giả chỉ ra những việc cần làm ngay cho các tướng sĩ:

- Phải đề cao cảnh giác, thấy được hiểm hoạ đang tới gần, hiểm hoạ ấy giống như: *“đặt mỗi lửa vào dưới đồng củi là nguy cơ, kiêng canh nóng, thổi rau nguội làm vẫn sợ”*.
- Phải huấn luyện tập dượt quân sĩ nêu cao tinh thần chiến đấu, đánh tan giặc mạnh, tập dượt cung tên; khiến cho người người giỏi như Bàng Mông, nhà nhà đều là Hậu Nghệ.
- Phải luôn học tập làm theo binh thư yếu lược để đúng đạo thần chủ, đó cũng chính là con đường đến với lẽ phải.

+ Vấn đề tập trung

Khi đưa ra lời phê phán hay khẳng định, vấn đề mà tác giả tập trung nhất là vấn đề chống giặc ngoại xâm (tướng sĩ mà ham ăn chơi sẽ mất nước, tướng sĩ phải tập dượt cung tên để đánh giặc) vì đây là vấn đề mà tác giả đang quan tâm nhất và lí do chính để bài Hịch được viết ra.

Câu 5. Giọng văn là lời vị chủ soái nói với tướng sĩ dưới quyền hay là người cùng cảnh ngộ? Là lời khuyên răn bày tỏ thiệt hơn hay là lời nghiêm khắc cảnh cáo, cách viết của tác giả có tác động tới tướng sĩ như thế nào?

+ **Giọng văn:** Trần Quốc Tuấn nói với tướng sĩ dựa trên hai mối quan hệ, quan hệ chủ tử và quan hệ người cùng cảnh ngộ cho nên trong giọng văn đều thể hiện cả hai điều đó. Khi lời chủ soái nói với tướng sĩ dưới quyền là nghiêm khắc cảnh cáo, khi là người cùng cảnh ngộ là lời khuyên răn bày tỏ thiệt hơn.

+ **Tác dụng:** Đứng về phía tướng sĩ những lời lẽ của chủ tướng vừa là mệnh lệnh bắt buộc phải thực hiện, thức tỉnh lương tâm và ý thức trách nhiệm của mỗi người đối với nhà vua và đất nước lại vừa có tác dụng khơi dậy tình cảm gắn bó cốt nhục trong mỗi người.

Câu 6. Hãy nêu một số đặc sắc nghệ thuật đã tạo nên sức thuyết phục người đọc bằng cả nhận thức và tình cảm ở bài Hịch tướng sĩ?

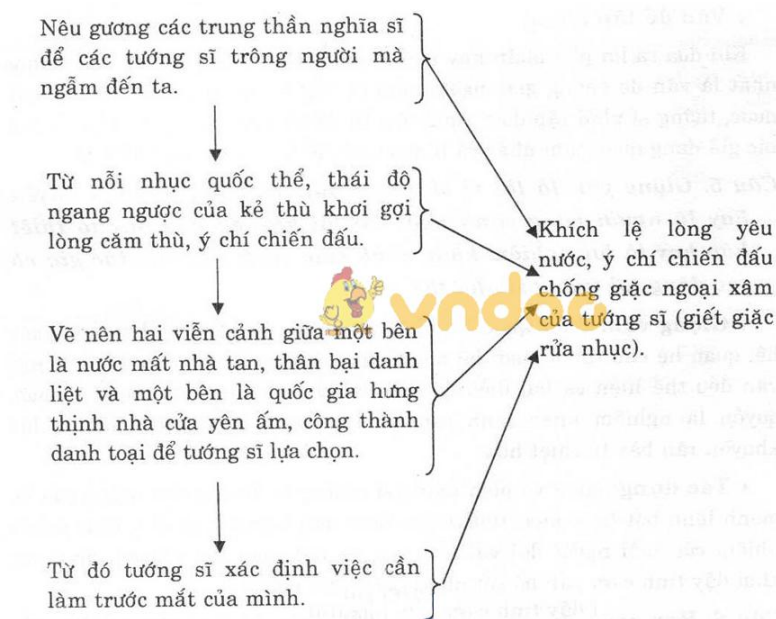
Bài Hịch là một áng văn nghị luận mẫu mực, làm nên sự thành công đó bởi những yếu tố sau:

- + *Lập luận*: Lập luận chặt chẽ, lí lẽ và tình cảm được hài hoà cân xứng bởi một trí tuệ sáng suốt sắc bén và một tình cảm yêu thương dạt dào (thấu tình đạt lí).
- + *Giọng văn*: Đa dạng, phong phú khi ôn tồn thông thiết, khi chì chiết chua cay, khi mỉa mai, châm chọc, khi vận hồi trong tiết nóng, đánh thức được tinh thần thượng võ của các tướng sĩ.

Câu 7. Khích lệ nhiều mặt để tập trung vào một hướng, đó là cách triển khai lập luận của bài Hịch tướng sĩ. Hãy làm sáng tỏ điều này bằng sơ đồ về kết cấu của bài Hịch.

- Cách triển khai lập luận của bài hịch rất logic chặt chẽ trong từng đoạn, từng câu.

(Xem trang tiếp theo)



III. Hướng dẫn luyện tập

Câu 1. Phát biểu cảm nghĩ của em về lòng yêu nước của Trần Quốc Tuấn được thể hiện qua bài hịch.

Yêu nước, đó là thuộc tính của con người, nhưng có lẽ ít khi ta bắt gặp một tấm lòng yêu nước cháy bỏng cuộn trào đến như thế, đến mức độ *quên ăn quên ngủ*,

thao thức trần trọc năm canh ngày đêm vì vận nước. Tấm lòng của vị tướng làm xúc động và thức tỉnh những ai có lương tri lương năng. Tấm lòng yêu nước ấy toả sáng như hai vầng nhật nguyệt, thấy được mưu tham của kẻ thù không chỉ vờ vết lùa là châu báu mà còn mục đích gây ra về sau nhằm thôn tính nước ta. Dã tâm ấy của bọn giặc làm cho lòng vị tướng *đau như cắt, nước mắt đầm đìa* và muốn *xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù* dẫu cho *trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa*, ta cũng vui lòng. Có hành động nào cao đẹp hơn thế, có sự hi sinh nào vĩ đại hơn thế, cái chết nhẹ tựa lông hồng miền quốc gia xã tắc được hưng thịnh. Tấm lòng yêu nước sục sôi của vị tướng không chỉ người mà trời cũng cảm động.

Câu 2. Chứng minh bài Hịch tướng sĩ vừa có lập luận chặt chẽ, sắc bén, vừa giàu hình tượng, cảm xúc do đó có sức thuyết phục cao.

Nghệ thuật bài văn rất đa dạng: Khi nêu gương, khi trữ tình, khi thì sỉ nhục để khích tướng, khi suy luận logic để vẽ ra viễn cảnh tai hoạ, đầy giọng châm biếm mỉa mai.

Nghệ thuật bài văn rất đa dạng: Khi nêu gương “*Kỉ Tín đem mình chết thay cho Cao Đế, Do Vu chĩa lưng chịu giáo che chở cho Chiêu Vương...*”, khi thì sỉ nhục để khích tướng: *Nay các người nhìn chủ nhục mà không biết lo, thấy nước nhục mà không biết thẹn, làm tướng triều đình phải hầu quân giặc mà không biết tức*; khi thì suy luận logic để vẽ ra viễn cảnh tai hoạ đầy giọng châm biếm mỉa mai: *Cựa gà trống không đâm thủng áo giáp của giặc, mẹo cò bạc không thể dùng làm mưu lược nhà binh...* khi lại suy luận để vẽ ra viễn cảnh thắng lợi: *Có thể bêu được đầu Hốt Tất Liệt ở cửa khuyết, làm rửa thịt Vân Nam ở Cảo Nhai... trăm năm về sau tiếng vẫn lưu truyền*. Lời văn khi thân mật: “*Các người ở cùng ta coi giữ bình quyền đã lâu ngày, không có mặc thì ta cho áo, không có ăn thì ta cho cơm*”; khi thông thiết: “*Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa*”; khi mỉa mai: “*Chén rượu ngàn không thể làm cho giặc say chết, tiếng hát hay không thể làm cho giặc điếc tai*”...; khi ra lệnh dứt khoát như dao chém gỗ: “*Nếu các người biết chuyên tập sách này theo lời dạy bảo của ta thì mới phải đạo thân chủ, nhưng bằng kinh bỏ tập sách này trái lời dạy bảo của ta tức là kẻ nghịch thù*”. Nhiều hơn cả là cách dùng câu hỏi tu từ để các tù tướng tự suy nghĩ và tự trả lời, để cho tư tưởng của chủ tướng thấm dần vào tình cảm của tù tướng. “*Lúc bấy giờ dẫu các người muốn vui vẻ phỏng có được không? Tình cảm tha thiết hoà quện với lí trí*

sắc bén. Bài văn thuộc thể loại quân sự nhưng lời lẽ không chỉ đánh thép, mệnh lệnh dứt khoát mà còn ẩn chứa một tấm lòng nhân ái và một niềm tin tưởng, làm hiện lên hình ảnh một chủ tướng yêu nước cao cả, mạnh mẽ, nhìn xa trông rộng, xứng đáng là tấm gương trung nghĩa sáng ngời của dân tộc Việt Nam.

(Trần Đình Vũ, Phân tích bình giảng tác phẩm văn học)

IV. Tư liệu tham khảo

“Theo quan niệm phong kiến, trung quân tức là ái quốc, hi sinh cho vua chúa, chủ soái của mình tức là hi sinh cho nước và hi sinh đến mức cao là tự huỷ hoại thân thể như nuốt than, chặt tay, hay chịu tử thương. Những tướng sĩ ngày xưa như Kỉ Tín, Do Vu, Dự Nhượng đều đã nêu những gương hi sinh như vậy...”

... Từ sự nhận định tình hình, tư tưởng và hoạt động không hợp thời của tướng sĩ, nặng về mặt cầu nhân và hưởng thụ cá nhân, thiếu tinh thần cảnh giác đối với mưu đồ đen tối và sâu xa của giặc, cũng như thiếu tinh thần trách nhiệm đối với vận mệnh và tiền đề của dân tộc. Trần Hưng Đạo đã dựng nên hai viễn cảnh: Một viễn cảnh đen tối của nước mất nhà tan, một viễn cảnh sáng chói của độc lập tự do. Hai viễn cảnh trái ngược nhau tất yếu sẽ diễn ra hai tình huống khác nhau mà nhân tố là do ta quyết định chứ không phải giặc quyết định.”

(Theo Bùi Văn Nguyên, Giảng văn tập 1)

Hịch tướng sĩ của Trần Quốc Tuấn là một trong những áng văn chương hùng hồn, thống thiết hiếm có trong di sản Hán văn của dân tộc ta được liệt vào “*thiên cổ hùng văn*” nghĩa là áng văn hùng tráng của muôn đời.

... Chuỗi hậu quả tai hoạ được sắp xếp logic, vạch rõ được việc vui chơi hưởng lạc thiển cận, chỉ rõ được tại và diệt vong tất yếu sẽ đến. Đó là nghệ thuật suy luận tài tình, vừa cho thấy hậu quả tai hại, vừa cho thấy lợi ích triều đình, chủ tướng và lợi ích của các tì tướng gắn bó chặt chẽ như môi với răng, môi hở răng lạnh.

(Trần Đình Sử - Sdd)

Mời các bạn xem tiếp tài liệu tại: <https://vn doc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-8>